

# MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ TỘI PHẠM MÔI TRƯỜNG

NGUYỄN ĐÌNH LUẬN\*

*Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được ban hành và có hiệu lực thi hành là công cụ hữu hiệu, là cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm môi trường nói riêng. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế và chưa theo sát được thực tiễn tội phạm môi trường đang diễn ra hiện nay. Trong phạm vi bài viết, tác giả đề xuất một số kiến nghị để khắc phục những tồn tại, hạn chế đó.*

*Từ khóa: Tội phạm về môi trường, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, điểm mới.*

That the Penal Code of 2015 amended and supplemented in 2017 is issued and put into implementation has been the effective instrument and the essential basic of legality in fields of preventing and combating against all types of crimes generally and environmental crimes particularly. However, there are several drawbacks and inadequacies which are not close to current reality about environmental crimes. In the scope of this paper, the author gives some suggestions to overcome these difficulties.

**Keywords:** Environmental crimes, the Penal Code of 2015 (amended and supplemented in 2017), new issues.

Tội phạm về môi trường ở Việt Nam lần đầu tiên được các nhà làm luật thể hiện khá rõ và ghi nhận trong BLHS năm 1985 (trước thời kỳ đổi mới), mặc dù nhận thức về tội phạm còn sơ khai, cả bộ luật chỉ có một điều trực tiếp quy định về tội phạm môi trường, đó là Điều 195 “Tội vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường gây hậu quả nghiêm trọng” và 04 điều có liên quan đến môi trường nhưng được xếp trong các chương về tội phạm về kinh tế, tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính: Điều 179 “Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác và bảo vệ tài nguyên trong lòng đất, trong các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam”, Điều 180 “Tội vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ đất đai”, Điều 181 “Tội vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng và Điều 126 “Tội vi phạm các quy định về bảo vệ và sử dụng danh lam, thắng cảnh”.

Điều này cho thấy, mặc dù sớm nhận thức được việc đưa tội phạm môi trường vào Bộ luật hình sự để phòng ngừa, xử lý người phạm tội, bảo vệ an toàn môi trường, song nội dung quy định trong luật chưa rõ ràng, các quy định về giữ gìn vệ sinh công cộng, về phòng ngừa và chống dịch bệnh, về bảo vệ môi trường còn chung chung, chưa có cơ sở để xác định thế nào là gây hậu quả nghiêm trọng. Đây là nền móng ban đầu để hoàn thiện chính sách hình sự về môi trường sau này.<sup>(1)</sup>

Chính sách hình sự về môi trường được hoàn chỉnh hơn trong BLHS năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009, trong đó các nhà làm luật đã ưu tiên, nhận thức rõ hơn đối với loại tội phạm này và dành một chương với 11 điều quy định về tội phạm môi trường

\* Thạc sĩ, Thiếu tá, Phòng An ninh kinh tế, Công an tỉnh Hà Tĩnh

(từ Điều 182 đến Điều 191a), cụ thể: Tội gây ô nhiễm không khí; Tội gây ô nhiễm nguồn nước; Tội gây ô nhiễm đất; Tội nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, phế thải hoặc các chất không đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường; Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người; Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật; Tội huỷ hoại nguồn lợi thủy sản; Tội huỷ hoại rừng; Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm; Tội vi phạm chế độ bảo vệ đặc biệt đối với khu bảo tồn thiên nhiên. Ngoài ra, một số tội phạm khác liên quan đến môi trường như: Điều 172 Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên; Điều 175 Tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng... được xếp vào chương tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

So với BLHS năm 1985, quy định về tội phạm môi trường trong BLHS năm 1999 rõ ràng hơn, thể hiện trình độ kỹ thuật lập pháp cao hơn. Đồng thời, nhận thức của các nhà làm luật đối với tội phạm môi trường cũng rõ nét hơn, không còn chung chung như quy định trong BLHS năm 1985. Vấn đề gây ô nhiễm môi trường ở đây được cụ thể hóa như ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất, ô nhiễm công nghệ, bảo tồn thiên nhiên... Nhà làm luật đã phác họa được bức tranh khá toàn diện về tội phạm môi trường ở Việt Nam. Tuy nhiên, BLHS năm 1999 vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm môi trường, thiếu căn cứ pháp lý cần thiết khác để xử lý hình sự với những hành vi có dấu hiệu tội phạm, ranh giới giữa tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường chưa rõ ràng, khó áp dụng, nhiều lúc dẫn đến bỏ lọt tội phạm hoặc hình sự hóa các hành vi vi phạm hành chính. Các quy định này cũng chưa đáp ứng được các yêu cầu hợp tác quốc tế

khí Việt Nam ký kết các Điều ước quốc tế trong lĩnh vực này.

BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 gồm 12 điều (từ Điều 235 đến Điều 246) về tội phạm môi trường, bổ sung thêm 01 điều mới so với BLHS năm 1999. Nội dung các điều luật được sửa đổi hoàn toàn mới và bổ sung thêm một điều (Điều 238). Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông. Cụ thể:

- Về chủ thể phạm tội: Chủ thể của các tội phạm về môi trường là người từ đủ 16 tuổi trở lên và có năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đối với khoản 3 Điều 189, thì trong trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng này, chủ thể của tội môi trường từ đủ 14 tuổi. Có thể có sự khác nhau về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với từng tội phạm cụ thể, song chủ thể là cá nhân, không phải là pháp nhân.

Đối với BLHS năm 2015 thì bên cạnh chủ thể là cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên và có năng lực trách nhiệm hành vi hình sự thì bổ sung thêm "Pháp nhân thương mại", như quy định tại khoản 5 Điều 235, khoản 5 Điều 236, khoản 5 Điều 237, khoản 5 Điều 239, khoản 5 Điều 242... Đây là sự bổ sung cần thiết và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra hiện nay. Trong thực tế, quyết định xả thải ra môi trường, nhập chất thải vào Việt Nam của một Công ty là do Hội đồng quản trị quyết định, đây là quyết định của một tập thể, một pháp nhân. Do đó, pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự cho quyết định của mình.

- Về nội dung các điều luật: So với các Điều về tội phạm môi trường trong BLHS năm 1999, nội dung các điều luật về tội phạm môi trường hoàn toàn mới. Về thành phần chất thải được luật quy định rất cụ thể, đó là những chất thải được liệt

kê trong Phụ lục A Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy; các khoản đều định lượng khối lượng chất thải ra môi trường, từ chất thải rắn, lỏng, khí đều được quy chuẩn hóa, không còn định tính. Đây là những cơ sở rất rõ ràng để xác định hành vi phạm tội với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

Ví dụ như quy định tại Điều 182 Tội gây ô nhiễm không khí của BLHS năm 1999: “1. Người nào thải vào không khí các loại khói, bụi, chất độc hoặc các yếu tố độc hại khác; phát bức xạ, phóng xạ quá tiêu chuẩn cho phép, đã bị xử phạt hành chính mà cố tình không thực hiện các biện pháp khắc phục theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm; 2. Phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm; 3. Phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm; 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.”

Quy định như trên rất khó áp dụng trong thực tiễn, luật không quy định cụ thể các loại khói, bụi, chất độc nào không được xả ra không khí, thế nào là mức phóng xạ cho phép, áp dụng quy chuẩn nào để xác định là vượt quá giới hạn gây ảnh hưởng tới môi trường, thế nào là hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Điều này dẫn đến sự tùy tiện khi áp dụng pháp luật, kết luận một hành vi phạm tội thường bị ảnh hưởng nhiều bởi ý chí chủ quan của người thi hành luật. Trong khi đó, tại Điều 235 BLHS năm 2015 quy định cụ thể lại chất thải rắn, lỏng, khí cấm thải ra môi trường, danh sách các chất thải theo tiêu chuẩn quốc tế, khối lượng chất thải ra môi trường để xác định hành vi phạm tội, mức độ nguy

hiểm của tội phạm được đo, đếm bằng kilogam, mét khối khí thải, nước thải, như điểm a khoản 1 Điều 235: *Chôn, lấp, đổ, thải ra môi trường trái pháp luật từ 1.000 kilôgam đến dưới 3.000 kilôgam chất thải nguy hại có thành phần nguy hại đặc biệt vượt ngưỡng chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật hoặc có chứa chất phải loại trừ theo Phụ lục A Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy hoặc từ 3.000 kilôgam đến dưới 10.000 kilôgam chất thải nguy hại khác;*

- Về hình phạt: Hình phạt tiền được quy định rất nặng đối với các hành vi phạm tội môi trường. So với hình phạt quy định trong BLHS năm 1999, mức phạt tiền cao nhất là 100.000.000đ. Tuy nhiên, các hành vi phạm tội môi trường đối với cá nhân có thể bị phạt tiền lên đến 3.000.000.000đ (khoản 3 Điều 235) và 20.000.000.000đ đối với pháp nhân thương mại phạm tội (điểm c khoản 5 Điều 235). Điều này thể hiện sự thay đổi trong chính sách hình sự Việt Nam đối với tội phạm môi trường, tăng mức hình phạt tiền để khắc phục các hậu quả về môi trường, đồng thời răn đe chủ thể phạm tội.

- Về cấu thành tội phạm: Nhìn chung, các tội phạm môi trường đều cấu thành vật chất, yêu cầu hậu quả xảy ra là bắt buộc trong cấu thành tội phạm. Ngoài ra, một số tội phạm về môi trường có cấu thành hình thức như: Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người (Điều 240), Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm (242). BLHS năm 2015 bổ sung thêm một tội phạm cấu thành hình thức mới, đó là Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 239).

Mặc dù BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có nhiều quy định mới, từng bước đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm môi trường nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế và chưa theo sát được thực tiễn tội phạm môi trường đang diễn ra hiện nay, cụ thể:



- Về mức xử phạt tiền nặng nhất có thể áp dụng đối với hành vi phạm tội môi trường là 20.000.000.000đ, tuy nhiên trên thực tế chưa đủ sức răn đe đối tượng phạm tội cũng như yêu cầu khắc phục hậu quả xảy ra. Trở lại với vụ xả thải ở khu công nghiệp Formosa - Hà Tĩnh với thiệt hại nặng nề cho khu vực biển 04 tỉnh miền Trung, hàng ngàn tấn cá chết, hàng vạn ngư dân không thể ra khơi đánh cá trong một vài năm liền, thiệt hại về vật chất, tinh thần là không thể đếm xuể, không thể bù đắp được. Để khắc phục hậu quả, trả lại môi trường biển như trước đây, chúng ta phải mất rất nhiều thời gian, tốn kém hàng nghìn tỷ đồng.

- Khó khăn trong xác định hậu quả của hành vi phạm tội của pháp nhân, vì trên thực tế việc xả thải ra môi trường diễn ra trong nhiều năm, ảnh hưởng đến một khu vực rộng lớn, thậm chí hàng ngàn hộ dân dọc tuyến xả thải. Do đó, việc xác định hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra trong một thời điểm phát hiện hành vi phạm tội chưa phản ánh đúng hết bản chất của hậu quả hành vi của loại tội phạm này. Ví dụ như trở lại với vụ án Công ty Vedan xả thải ra sông Thị Vải, gây ra hiện tượng cá chết hàng loạt, ảnh hưởng đến cuộc sống của gần 2000 hộ dân dọc sông Thị Vải thuộc ba tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Theo phản ánh của người dân lưu vực sông Thị Vải, thì từ năm 2001 bắt đầu có hiện tượng cá chết, nhưng đến đỉnh điểm năm 2008 thì toàn bộ dòng sông đã bị bức tử, không còn sinh vật nào có thể sống dưới nước. Như vậy, việc xác định thiệt hại từ năm 2001 đến năm 2008 là rất khó khăn, chưa có cơ sở khoa học để xác định chính xác con số thiệt hại mà Công ty Vedan gây ra.

- Thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự được xác định trên mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đối với hành vi phạm tội của pháp nhân thì việc xác định thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự

nên dựa vào mức độ thiệt hại đối với môi trường, không nên tính theo mức phạt tù.

- Một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong lĩnh vực môi trường vẫn chưa được tội phạm hóa.

- BLHS năm 2015 vẫn chưa đưa ra khái niệm về tội phạm môi trường.

Vì vậy, để hoàn thiện chính sách hình sự trên lĩnh vực môi trường trong thời gian tới, tác giả kiến nghị:

*Một là*, sớm có văn bản hướng dẫn chi tiết việc truy cứu hình sự đối với pháp nhân, nhất là thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự cho pháp nhân. Đây là vấn đề mới, cho nên việc triển khai áp dụng trên thực tiễn sẽ gặp nhiều khó khăn, mỗi địa phương có một cách hiểu khác nhau. Do đó, cần sớm có văn bản hướng dẫn để áp dụng thống nhất trong cả nước.

*Hai là*, tăng mức hình phạt tiền đối với loại tội phạm này, đặc biệt là đối với pháp nhân phạm tội. Đồng thời, bổ sung một điều quy định về khái niệm tội phạm môi trường, đây là cơ sở pháp lý quan trọng để phân biệt với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường, giúp cơ quan điều tra, truy tố, xét xử áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự được đúng đắn, khách quan.

*Ba là*, tội phạm hóa các hành vi nguy hiểm cho xã hội trong lĩnh vực môi trường, nhất là lĩnh vực vi sinh học, vũ khí hóa học, phóng xạ...

*Bốn là*, ngoài việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội phạm môi trường, thì việc tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách về bảo vệ môi trường là rất cần thiết, đặc biệt là Cơ quan phòng, chống tội phạm về môi trường, trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để xác định, đo lường mức độ ô nhiễm môi trường, xác định mức độ thiệt hại mà tội phạm gây ra để xử lý đúng người, đúng tội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong thời gian tới./.